

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số:.....  
**ĐẾN** Ngày: 28/01/2017  
Chuyển:.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá  
thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nhà nước cho thuê đất, gồm đất trên bề mặt và phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất theo quy định của Luật Đất đai.

b) Nhà nước cho thuê đất để xây dựng công trình trong lòng đất có mục đích kinh doanh mà công trình này không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất theo quy định của Luật Đất đai.

c) Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất cho các đối tượng đang sử dụng đất thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất.

d) Nhà nước gia hạn thời gian thuê đất cho các đối tượng đang thuê thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất.

đ) Chuyển từ hình thức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, giao đất không thu tiền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 (ngày Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành) sang hình thức Nhà nước cho thuê đất.

e) Nhà nước cho thuê mặt nước.

**2. Đối tượng thu tiền thuê đất, thuê mặt nước**

a) Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (đơn vị sự

nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên), đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước; công nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp phải nộp tiền thuê đất theo quy định của Luật Đất đai và Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **3. Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm không thông qua đấu giá**

a) Thành phố Điện Biên Phủ

- Đất đô thị trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập chung có khả năng sinh lợi đặc biệt tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 2%.

- Đất vùng sâu, vùng xa, vùng núi có điều kiện kinh tế khó khăn; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có) tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%.

- Đất thuê sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,9%.

b) Huyện Điện Biên, Tuần Giáo, Mường Ảng, Thị xã Mường Lay

- Đất đô thị trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập chung có khả năng sinh lợi đặc biệt tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1,5%.

- Đất vùng sâu, vùng xa, vùng núi có điều kiện kinh tế khó khăn; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có) tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,9%.

- Đất thuê sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,8%.

c) Huyện Tủa Chùa, Điện Biên Đông, Mường Chà, Mường Nhé, Nậm Pồ

- Đất đô thị trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập chung có khả năng sinh lợi đặc biệt tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1,2%.

- Đất vùng sâu, vùng xa, vùng núi có điều kiện kinh tế khó khăn; đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có) tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,8%.

- Đất thuê sử dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 0,7%.

**4. Đất thuê sử dụng vào mục đích khai thác tài nguyên khoáng sản không phân biệt vị trí, địa bàn thuê đất, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%**

## 5. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền, thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng.

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê bằng 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

## 6. Đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước

Đối với phần diện tích đất có mặt nước thì đơn giá thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 50% đơn giá thuê đất hàng năm hoặc đơn giá thuê đất thu một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện


Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

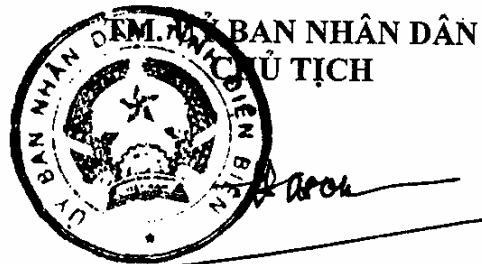
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2012 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Quy định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, hướng dẫn một số điều của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Đài Phát thanh truyền hình;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT. 



Mùa A Sơn

